



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 16/05/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.6	18:43	22:30	↗
3.4	01:22	04:30	↘
2	06:58	10:30	↗
3.5	12:18	15:30	↘
0.2	19:23	23:00	↗
3.6	02:19	05:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	NICOLINE MAERSK	10.7	199	27,733	P/s3 - CL4-5	01:30	Cano DL	A1-A5
2	Đ.Toàn	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	P/s3 - CL4	05:30	//0800	A1-A3
3	P.Tuấn - Duy	KOTA AZAM	9.1	183	17,652	P/s3 - CL1	11:55	//1400	A2-A6
4	H.Trường	INDURO	9.7	172	19,035	P/s3 - BNPH	07:00		A3-TM
5	Đ.Long	INTERASIA VISION	9.5	170	18,935	P/s3 - CL7	10:00	//1300	A3-A5
6	M.Tùng	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	11:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A5
7	N.Dũng	WAN HAI 359	10	204	30,519	P/s3 - CL5	10:30	//1330	A2-A6
8	Nghị	KMTC XIAMEN	9.8	197	27,997	P/s3 - BP6	10:00	Tăng cường dây	A2-A6
9	N.Minh	SM JAKARTA	6.9	168	16,850	P/s3 - BNPH	18:00	//2130	AB02-TM
10	K.Toàn - Giang	SITC JIADE	9.5	172	18,848	P/s3 - CL4	20:00	//2230	A2-A6

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật	BIEN DONG NAVIGATOR	7.8	150	9,503	P/s3 - CM1	00:00	MP	MR-KS
2	B.Long - V.Hoàng	DELPHINUS C	10.5	295	55,487	CM4 - P/s3	06:30	MP-VTX	A9-A10
3	Khái	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	CM1 - K15C	09:30	MP+KV1	MR-KS
4	M.Hải - V.Tùng	RDO ENDEAVOUR	10.7	285	68,570	P/s3 - CM2	17:30	MP-VTX	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết - M.Hùng	INTERASIA ELEVATE	10.3	186	31,368	BP7 - P/s3	03:30	LT	A2-A6
2	V.Dũng	SITC SHANGHAI	8.8	172	17,119	BNPH - P/s3	08:30	LT	A3-TM
3	Hồng	GREEN PARK	6.9	147	12,559	TCHP - H25	09:30	SR	01-12
4	T.Cần	HONG AN	8.2	172	18,724	CL4 - P/s3	08:00	LT	A2-A3

5	Uy	ASL TAIPEI	9.7	172	18,724	CL1 - P/s3	14:30	LT	A2-A6
6	P.Cần	PANCON BRIDGE	9.3	172	18,040	CL7 - P/s3	13:00	LT	A1-A5
7	P.Thùy	AMALFI BAY	8.2	186	29,796	CL5 - P/s3	10:00	LT	A5-A6
8	N.Tuấn	SYMEON P	9	186	29,421	CL3 - P/s3	21:30		A1-A5
9	Đ.Minh	INDURO	6.7	172	19,035	BNPH - H25	21:30		AB02-SG99
10	V.Hải	SAWASDEE INCHEON	9.5	172	18,051	CL4 - P/s3	23:00		A3-A5
11	Th.Hùng	NICOLINE MAERSK	9	199	27,733	CL4-5 - P/s3	23:00	Cano DL	A2-A6
12	K.Toàn	XIN MING ZHOU 106	9	172	18,731	CL1 - P/s3	03:00	LT	A5-TM
13	N.Tuấn	HAI BAO	3	59	299	TL CL7 - H25	03:00	SR	08
14	Đ.Chiến - Tín	BUXMELODY	10.4	216	28,050	BP7 - P/s3	09:00	ĐX, LT	A1-A5
15	Quyển	VIET TRUNG 135	3	96	2,917	CanGio - H25	14:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đặng - Diệu	BUXMELODY	10.4	216	28,050	CL4-5 - BP7	04:30		A1-A5
2	N.Cường	KMTC XIAMEN	9	197	27,997	BP6 - CL3	21:30	Cano DL	A2-A6
3	Chương	EVER OUTDO	9	195	27,025	BP7 - CL4-5	23:00	Cano DL	A1-A5
4	Trung	KOTA AZAM	9	183	17,652	CL1 - CL1	22:00	Cano DL	A1-A3

PILOTING TO SUCCESS